

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cung cấp điện - MH1102016

Mã lớp học phần: MH110201601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ngày thi: 05/04/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: N.T.N. Hoa Ký tên: vs

Giám thị 2: L.T. Sơn Ký tên: uh

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910030011	Thái Gia Bảo	01/06/2001	<u>GB</u>		4,0	Bốn Không	C21DDT	
2	1910030002	Trương Trọng Đông	27/08/1995	<u>Đông</u>		5,0	Năm Không	C21DDT	
3	1910030006	Võ Trương Quốc Huy	12/10/2001	<u>KH</u>		6,5	Sáu Năm	C21DDT	
4	1910030003	Mai Vĩnh Khang	10/06/2001	<u>KH</u>		3,0	Ba Không	C21DDT	
5	1910030008	Võ Hữu Lợi	06/03/2001	<u>Lợi</u>		6,0	Sáu Không	C21DDT	
6	1910030004	Nguyễn Văn Nghĩa	07/05/2001	<u>NVN</u>		6,0	Sáu Không	C21DDT	
7	1910030012	Huỳnh Quốc Nhân	14/01/2001	<u>Nhan</u>		3,5	Ba Năm	C21DDT	
8	1910030005	Nguyễn Hữu Nhân	09/09/2001	<u>Nhan</u>		3,0	Ba Không	C21DDT	
9	1910030009	Trương Nhật Thư	15/11/2000	<u>Thư</u>		5,5	Năm Năm	C21DDT	
10	1910030010	Trương Việt Thư	15/11/2000	<u>Thư</u>		5,5	Năm Năm	C21DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 10 / 10 .

Số sinh viên đạt: 7 Tỷ lệ đạt: 70 %

Ngày: 08 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 8 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Th. S. Nguyễn Nguyệt Hoa

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cung cấp điện - MH1102016

Mã lớp học phần: MH110201601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 17/3/21 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A2.10

Giám thị 1: Ngô T N Hoa Ký tên: Ưa

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910030011	Thái Gia Bảo	01/06/2001	<u>CB</u>	5.5	Năm Năm	C21DDT	
2	1910030002	Trương Trọng Đông	27/08/1995	<u>Đông</u>	5.0	Năm không	C21DDT	
3	1910030006	Võ Trương Quốc Huy	12/10/2001	<u>Huy</u>	9.5	chín Năm	C21DDT	
4	1910030003	Mai Vĩnh Khang	10/06/2001	<u>Khang</u>	6.0	Sáu không	C21DDT	
5	1910030008	Võ Hữu Lợi	06/03/2001	<u>Lợi</u>	8.0	Tám không	C21DDT	
6	1910030004	Nguyễn Văn Nghĩa	07/05/2001	<u>Nghĩa</u>	6.0	Sáu không	C21DDT	
7	1910030012	Huỳnh Quốc Nhân	14/01/2001	<u>Nhan</u>	5.5	Năm Năm	C21DDT	
8	1910030005	Nguyễn Hữu Nhân	09/09/2001	<u>Nhan</u>	5.0	Năm không	C21DDT	
9	1910030009	Trương Nhật Thư	15/11/2000	<u>Thư</u>	6.5	Sáu Năm	C21DDT	
10	1910030010	Trương Việt Thư	15/11/2000	<u>Thư</u>	6.0	Sáu không	C21DDT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0 . Số bài thi: 10 / 10 .Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 0 Tỷ lệ đạt: 100 , 0 %Ngày 17 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Ngô T Nguyệt Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Cung cấp điện - MH1102016

Mã lớp học phần: MH110201601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 03/03/21 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A2.10

Giám thị 1: Ng T N Hoa Ký tên: hoa

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910030011	Thái Gia Bảo	01/06/2001	<u>GB</u>	5.0	Năm không	C21DDT	
2	1910030002	Trương Trọng Đông	27/08/1995	<u>Đông</u>	5.0	Năm không	C21DDT	
3	1910030006	Võ Trương Quốc Huy	12/10/2001	<u>Huy</u>	8.5	Tám Năm	C21DDT	
4	1910030003	Mai Vĩnh Khang	10/06/2001	<u>Khang</u>	5.0	Năm không	C21DDT	
5	1910030008	Võ Hữu Lợi	06/03/2001	<u>Lợi</u>	9.0	chín không	C21DDT	
6	1910030004	Nguyễn Văn Nghĩa	07/05/2001	<u>Nghĩa</u>	5.0	Năm không	C21DDT	
7	1910030012	Huỳnh Quốc Nhân	14/01/2001	<u>Nhan</u>	5.0	Năm không	C21DDT	
8	1910030005	Nguyễn Hữu Nhân	09/09/2001	<u>Nhan</u>	5.0	Năm không	C21DDT	
9	1910030009	Trương Nhật Thư	15/11/2000	<u>Thư</u>	8.0	Tám không	C21DDT	
10	1910030010	Trương Việt Thư	15/11/2000	<u>Thư</u>	7.0	Bảy không	C21DDT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0 . Số bài thi: 10 / 10 .Số sinh viên đạt/không đạt: 10 / 0Tỷ lệ đạt: 100 , 0 %Ngày: 03 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 03 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Th.S Ng T Nguyệt Hoa